

ISSN 1859 - 3208



Tạp chí Khoa học

Đại học Sài Gòn

Scientific Journal of Saigon University

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
SAIGON UNIVERSITY



MỤC LỤC

Contents

Hợp tác Việt – Mỹ giải quyết hậu quả cuộc chiến tranh hóa học từ sau năm 1975 đến nay

Vietnam – US co operations to solve consequences of The US chemical warfare from 1975 until now

Nguyễn Đức Hòa 3

Xây dựng giải pháp điều khiển thích nghi hội tụ nhanh để thiết kế bộ lọc tích cực 3 pha

Solution to creating filter to control fast stability of electric power system

Huỳnh Lê Minh Thiện 11

Hồ Văn Cừ

Trần Thanh Vũ

Rủi ro tín dụng đối với ngành cao su của các ngân hàng thương mại cổ phần trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Credit risk in rubber industry of joint stock commercial bank in Bình Phước province

Trương Văn Khánh 18

Trần Bích Lộc

Hoàng Đình Huy

Liên thông và một số khó khăn, giải pháp đào tạo liên thông tại Việt Nam

Inter-training program and its barriers, solutions for inter-training program in Viet Nam

Phạm Hữu Lộc 30

Chiến tranh Việt Nam trong văn học Mỹ

Vietnam war in American literature

Trần Thị Phương Lý 35

Thiết kế hệ thống giám sát điều khiển thông minh các trạm viễn thông từ xa trên nền công nghệ .NET và GIS

Designing the system of monitoring and controlling intelligently remote telecommunications stations on the basic of .NET and GIS

Trần Minh Nhật 41

Nguyễn Huy Hùng

Nghiên cứu truyện Nôm bác học trên chiều lịch đại - Những cách tiếp cận và hướng đến đọc khác

Diachronical approach to scholarly Nôm stories and others

Nguyễn Quang Huy 48

Liên thông và một số khó khăn, giải pháp đào tạo liên thông tại Việt Nam

Inter-training program and its barriers, solutions for inter-training program in Viet Nam

TS. Phạm Hữu Lộc
Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng

Ph.D. Pham Huu Loc
Ly Tu Trong Technology College

Tóm tắt

Bài viết này đề cập đến vấn đề liên thông, đào tạo liên thông và các khó khăn, giải pháp của đào tạo liên thông tại Việt Nam, từ đó xác định việc đào tạo liên thông là yếu tố tất yếu của hệ thống giáo dục đào tạo ở nước ta. Đào tạo liên thông tại Việt Nam còn nhiều khó khăn cần phải có chính sách ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi tốt để phát huy và hoàn thiện hệ thống giáo dục Việt Nam, nhằm góp phần hội nhập quốc tế và đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Từ khóa: đào tạo liên thông, rào cản, giải pháp...

Abstract

By discussing a wide range of issues related to inter-training program in Vietnam, this article states that such program is an essential factor of our education system. Since inter-training program in Vietnam still faces a variety of difficulties, appropriate policies and conditions are necessary for the program to improve and develop, especially to integrate internationally and satisfy the pressing demand for human resource training.

Keywords: inter-training program, barriers, solutions...

1. Đặt vấn đề

Bước sang thế kỷ 21, giáo dục Việt Nam đứng trước những thách thức và nhiệm vụ mới. Khoa học và công nghệ phát triển nhanh chóng nên kiến thức và kỹ năng của người được đào tạo phải cập nhật và đổi mới liên tục. Xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và yêu cầu phát triển kinh tế đất nước đòi hỏi một lực lượng lao động có chất lượng cao về kiến thức, kỹ năng và thái độ trong lao động. Ngành giáo dục - đào tạo nước ta đã cố gắng rất nhiều nhưng

vẫn còn một số bất cập và vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu này. Các bậc phụ huynh thường muốn con em được vào đại học và học sinh cũng nghĩ chỉ có học đại học là con đường phát triển và tiến thân. Ý chí cầu tiến đó rất đáng được trân trọng, song nhiều bậc phụ huynh và học sinh còn chưa được biết rằng hiện nay, giáo dục - đào tạo của nước ta đang xác lập hình thức đào tạo liên thông. Để hội nhập và phát huy ưu việt trong giáo dục - đào tạo cần nghiên cứu kỹ về liên thông và hình thức đào tạo liên

thông tại Việt Nam.

2. Liên thông

2.1. Đào tạo liên thông

Đào tạo liên thông là quá trình đào tạo được phép công nhận và chuyển đổi kết quả học tập từ một bậc học này tới một hay vài bậc học khác trong hệ thống đào tạo nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí đào tạo.

Đào tạo liên thông có ưu điểm:

- Nâng cao hiệu quả đào tạo nhờ giảm thời gian đào tạo lại những kiến thức và kỹ năng người học đã được đào tạo.

- Đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người học và đòi hỏi của thị trường lao động.

- Tạo điều kiện phản luồng cho học sinh sau trung học cơ sở và nâng cao vị trí của trường trung học chuyên nghiệp và cao đẳng trở thành đối tác của các trường đại học trong quá trình đào tạo liên thông.

- Nâng cao chất lượng đào tạo và vai trò quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giải tỏa áp lực tâm lý của một phần không nhỏ các gia đình và học sinh cho rằng vào đại học là con đường duy nhất để phát triển sự nghiệp.

Mục tiêu bao trùm của đào tạo liên thông là đào tạo lực lượng lao động chất lượng cao, đa dạng và hiệu quả để đáp ứng đòi hỏi của nền kinh tế đang phát triển.

2.2. Hình thức đào tạo liên thông

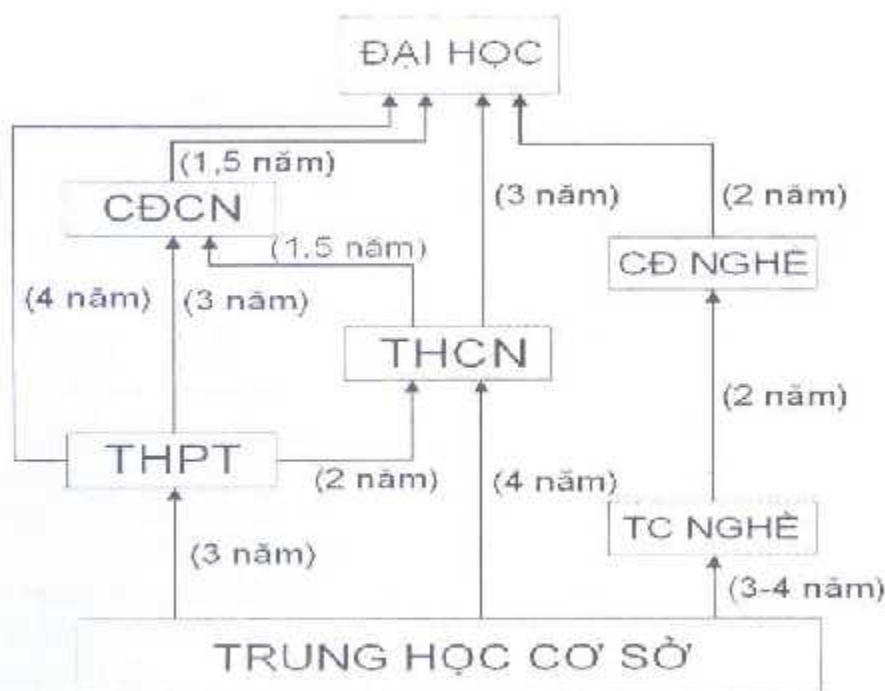
- Liên thông dọc (Vertical Articulation) hay còn gọi là liên thông lên: là hình thức đào tạo từ bậc học thấp lên bậc học cao hơn trong cùng một ngành học, có thể nói hình thức liên thông này là thuận lợi nhất, để

triển khai và có tính hệ thống. Một hình thức đào tạo liên thông như vậy sẽ tạo điều kiện cho người lao động không ngừng nâng cao trình độ và học tập suốt đời nhằm tiến lên tới đỉnh cao nghề nghiệp. Ví dụ: từ trung học chuyên nghiệp lên cao đẳng, từ trung học chuyên nghiệp lên đại học, từ cao đẳng lên đại học trong cùng một ngành học.

- Liên thông ngang (Horizontal Articulation): công nhận và chuyển đổi kết quả học tập trong cùng bậc học để có thể học thêm những ngành tương tự hoặc khác ngành. Ví dụ: học văn bằng 2 đại học sau khi đã tốt nghiệp đại học.

- Liên thông chéo (Diagonal Articulation): công nhận và chuyển đổi kết quả học tập sang bậc học khác với chuyển ngành đào tạo không giống bậc học trước. Ví dụ: học văn bằng thạc sĩ Quản trị kinh doanh sau khi đã tốt nghiệp đại học không phải chuyên ngành Quản trị kinh doanh (cần học bổ sung một số môn).

- Liên thông ngược (Reversed Articulation): công nhận và chuyển đổi kết quả học tập từ bậc học cao hơn xuống bậc học thấp hơn để rèn luyện những kỹ năng cần thiết (có thể không liên hệ với chuyên môn đã học). Ví dụ: dành cho người có cấp trình độ cao hơn muốn học ở cấp trình độ thấp hơn (đa số là do chuyển đổi nghề nghiệp, do nhu cầu cập nhật, bổ sung kiến thức cho những công việc mà người học đang trực tiếp đảm trách, cũng có thể là sinh viên đã tốt nghiệp học một ngành khác trong khi chờ việc làm, học thêm một nghề để trang bị thêm kiến thức, nhằm để đảm đương xin việc làm hơn).



Hình: Mô hình đào tạo liên thông tại Việt Nam

2.3. Mô hình đào tạo liên thông tại Việt Nam

Hệ thống giáo dục đại học tại Việt Nam được tạm mô tả theo mô hình đào tạo liên thông như sau:

Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, học sinh được phân luồng theo ba hướng: trung học phổ thông (THPT) (3 năm), trung học chuyên nghiệp (THCN) (4 năm) và trung cấp nghề (TCN) (3-4 năm).

- Sau khi tốt nghiệp THPT, học sinh có thể chọn 3 hướng khác nhau:

+ Học thẳng vào đại học (4 năm).

+ Học cao đẳng chuyên nghiệp (3 năm) và sau đó học tiếp tục chương trình hoàn chỉnh đại học (1,5 năm)

+ Học THCN (2 năm) và sau đó liên thông lên cao đẳng chuyên nghiệp (1,5 năm) rồi tiếp tục học chương trình hoàn chỉnh đại học (1,5 năm) hoặc liên thông lên đại học (3 năm).

- Sau khi tốt nghiệp THCN, học sinh sẽ liên thông lên đại học (3 năm) hoặc liên

thông lên cao đẳng chuyên nghiệp (1,5 năm) rồi tiếp tục chương trình hoàn chỉnh đại học (1,5 năm).

- Sau khi tốt nghiệp trung cấp nghề, học sinh sẽ hoàn chỉnh cao đẳng nghề (2 năm) và liên thông lên đại học (2 năm)

3. Một số khó khăn và giải pháp đào tạo liên thông tại Việt Nam

3.1. Một số khó khăn đào tạo liên thông

Để quản lý việc đào tạo liên thông, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 49/2002/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 12 năm 2002 ban hành Quy định tạm thời về đào tạo liên thông dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học. Đây có thể xem như văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên nhằm điều chỉnh các hoạt động đào tạo liên thông tại Việt Nam. Trong quá trình thực hiện cho thấy bộc lộ một số khó khăn ảnh hưởng đến hệ thống đào tạo liên thông như sau:

- Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân hiện nay chưa phản ánh tính quy hoạch của

hệ thống giáo dục chuyên nghiệp (dạy nghề, THCN và CD). Cơ cấu hệ thống giáo dục chưa được vận hành tốt trong một hệ thống quản lý nhà nước thống nhất.

- Hệ thống giáo dục đại học (dạy nghề - THCN - CD - ĐH) phức tạp cả về cấu trúc và tổ chức làm cho đào tạo liên thông trở nên phức tạp hơn nhiều so với các nước khác trên thế giới.

- Chương trình đào tạo còn thiếu tính thống nhất, thiếu các chương trình đào tạo đại học phù hợp cho các đối tượng là những người tốt nghiệp ở các trường trung cấp nghề, trung học chuyên nghiệp và cao đẳng.

- Đội ngũ giảng viên của các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp và cao đẳng chưa đáp ứng và đồng bộ so với các trường đại học.

- Chất lượng đào tạo trong các trường dạy nghề và trường THCN còn chưa đáp ứng được đầu vào cho đối tượng liên thông trình độ đại học, cao đẳng.

- Chưa có hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo để làm cơ sở cho các thỏa thuận đào tạo liên thông.

- Văn hóa chia sẻ và hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học chưa được thể hiện tốt.

- Chưa có một chính sách hướng nghiệp và tư vấn nghề nghiệp cho phụ huynh và học sinh hợp lý, phân luồng nghề nghiệp cho thích hợp.

- Thông tư 55/2012/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học làm cho việc đào tạo liên thông khó khăn càng khó khăn hơn.

- Tuy nhiên, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư 08/2015/TT-BGDĐT ngày 21/04/2015 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học và Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BGDĐT ngày 05/8/2015 (Thông tư quy định đào tạo liên

thông trình độ cao đẳng, đại học) đã giảm khó khăn của việc đào tạo liên thông ở nước ta.

3.2. Một số giải pháp đào tạo liên thông

Trên những khó khăn về đào tạo liên thông, để có thể thực hiện đào tạo liên thông và phân luồng tốt.

- Xây dựng các tiêu chuẩn chương trình giáo dục từ các cấp học, bậc học.

- Xây dựng khung trình độ của giáo dục đào tạo để định rõ mỗi trình độ thuộc khung kiến thức, kỹ năng, thái độ và trách nhiệm nào làm cơ sở để xây dựng chương trình và công nhận trình độ cho phép đào tạo liên thông.

- Cơ cấu lại hệ thống giáo dục theo hai hướng: Một hướng nặng về lý thuyết và sáng tạo ra tri thức mới, một hướng nặng về thực hành mang tính công nghệ và khoa học ứng dụng để có thể phân luồng cho học sinh tốt hơn.

- Quy định phân bổ nguồn lực tạo điều kiện phân luồng học sinh để học tập theo hướng liên thông.

- Tăng cường vai trò của Nhà nước trong việc can thiệp vào các trường đại học đối với việc tuyển học sinh vào học các chương trình đào tạo liên thông.

- Kiểm định và hình thành cơ chế đảm bảo chất lượng là điều kiện để đào tạo liên thông có chất lượng cao.

- Quản lý giáo dục nghề nghiệp về một đầu mối để hệ thống văn bản quốc gia đảm bảo tính thống nhất của văn bản.

- Phát triển mạng lưới và chuyên gia tư vấn hướng nghiệp trong cả nước.

- Ban hành các chính sách ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi cho đào tạo liên thông phát triển.

4. Kết luận

Đào tạo liên thông là bước đi tất yếu của hệ thống giáo dục ở nước ta. Việc áp dụng hệ thống đào tạo này chắc chắn mang lại những lợi ích rất thiết thực, giải quyết

những khó khăn hiện nay mà nền giáo dục của chúng ta đang gặp phải, đó là sự bất cập trong phân luồng học sinh, sự quá tải ở các trường đại học, sự mất cân đối trong đào tạo nguồn nhân lực. Ngoài ra, đào tạo liên thông kích thích sự nỗ lực học tập của học sinh trung học chuyên nghiệp, trung cấp nghề để có thể học tiếp lên cao đẳng và đại học, thỏa mãn nhu cầu học tập suốt đời của xã hội. Vì vậy, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần chú trọng xây dựng hệ thống đào tạo liên thông, nhằm hoàn thiện hệ thống đào tạo giáo dục đại học tại Việt Nam.

Hệ thống đào tạo liên thông tại Việt Nam còn là một trong những vấn đề mới và đang còn trong giai đoạn nghiên cứu của hệ thống giáo dục Việt Nam. Đặc biệt đối với đào tạo liên thông là một hình thức đào tạo mới mẻ và còn đang trong thời gian thử nghiệm đối với một số ngành học, tại một số trường học. Đào tạo liên thông là cách tốt nhất để các cơ sở đào tạo cải tiến chương trình đào tạo, đáp ứng nhu cầu giáo dục ngày càng phát triển của xã hội, của người được đào tạo và hội nhập với sự phát triển của toàn cầu, hội nhập quốc tế. Việc đào tạo liên thông tại Việt Nam còn nhiều khó khăn cần phải có chính sách ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi tốt để phát huy và hoàn thiện hệ thống giáo dục Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2001), *Hội thảo xây dựng chương trình đào tạo liên thông*, Ban chỉ đạo xây dựng chương trình liên thông.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2001), *Tài liệu Hội thảo xây dựng chương trình đào tạo liên thông*.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2001), *Tài liệu hướng dẫn phát triển chương trình liên kết đào tạo liên thông*.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2004), *Kỷ yếu Hội thảo "Đổi mới giáo dục Việt Nam" – Hội nhập và thách thức*.
5. Phạm Thành Nghị (2000), *Quản lý chất lượng giáo dục đại học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
6. Lâm Quang Thiệp (1997), *Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng cho giáo dục đại học Việt Nam*, Nxb ĐHQG, Hà Nội.
7. Hoàng Ngọc Vinh (2003), *Phát triển chương trình đào tạo*, Bộ GD&ĐT biên tập và hiệu đính chung.
8. Allan C. Ornstein & Francis P. Hunkins, (1998), *Curriculum: Foundations, Principles, and Issues* (3rd Edition), Allyn and Bacon.
9. Kim Dung Nguyen (2003), *International Practices in Quality Assurance for Higher Education Teaching and Learning: Prospects and Possibilities for Viet Nam*, Submitted in total fulfilment of the requirements of the degree of Doctor of Philosophy.
10. Leslie Rae (1997), *How to Measure Training Effectiveness* (3rd Edition), England: Gower Publishing Limited.
11. Ronal C.Doll (1996), *Curriculum Improvement: Decision making and process* (9th Edition), Allyn and Bacon.

Ngày nhận bài: 04/6/2015

Biên tập xong: 15/9/2015

Duyệt đăng: 20/9/2015